

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13/8/2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Tạ Thanh Tuấn;

Các hội thẩm nhân dân: ông Lê Đình Luận;

ông Hồ Văn Quý.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa: bà Phan Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn L, xã P, huyện G, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt (chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: anh Nguyễn Hoàng S, sinh năm: 1989; địa chỉ: thôn L, xã P, huyện G, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2024, và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hoàng S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G (nay là xã P), huyện G, tỉnh Quảng Trị vào ngày 06/6/2014. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung tại thôn L, xã P, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hợp nhau, anh S thường xuyên không có mặt tại nhà, không có trách nhiệm với vợ con dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Hoàng S.

Về con chung: có một con chung là cháu Nguyễn Đường Đ, sinh ngày 22/6/2014. Nếu ly hôn chị T có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đường Đ và yêu cầu anh Nguyễn Hoàng S cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 02/5/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu anh Nguyễn Hoàng S cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng.

- Bị đơn anh Nguyễn Hoàng S: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh S, nhưng anh S không có mặt và cũng không có ý kiến gì. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập lần hai cho anh S đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh S vẫn vắng mặt

Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân tại nơi cư trú của anh S và chị T tại các Biên bản xác minh ngày 08/4/2024: Trưởng thôn và T1 chi hội phụ nữ thôn L, xã P cho biết: mâu thuẫn của vợ chồng anh S và chị T đã xảy ra từ lâu, nguyên nhân do anh S thường xuyên vắng nhà, không quan tâm chăm sóc vợ con. Nay chị T xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh trình bày ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các bước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng: bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 2 Điều 244; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hoàng S.

Về con chung: giao cháu Nguyễn Đường Đ, sinh ngày 22/6/2014 cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục; anh Nguyễn Hoàng S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đình chỉ giải quyết vụ án đối với một phần yêu cầu khởi kiện “yêu cầu anh Nguyễn Hoàng S cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng”.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Xác định quan hệ tranh chấp:* chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Hoàng S và có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn nên Toà án xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* bị đơn anh Nguyễn Hoàng S, cư trú tại: thôn L, xã P, huyện G, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] *Về sự vắng mặt của đương sự:* anh Nguyễn Hoàng S đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Chị Nguyễn Thị T vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hoàng S là hợp pháp, kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G (nay là xã P), huyện G, tỉnh Quảng Trị vào ngày 06/6/2014. Trong quá trình chung sống anh S thường xuyên không có mặt tại nhà, không có trách nhiệm với vợ con dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Hoàng S. Anh Nguyễn Hoàng S không có ý kiến gì. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi chị T và anh S cư trú và sinh sống, kết quả: Trưởng thôn và Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ thôn L, xã P cho biết: mâu thuẫn của vợ chồng anh Nguyễn Hoàng S và chị Nguyễn Thị T đã xảy ra từ lâu khoảng 05 năm về trước, nguyên nhân do anh Nguyễn Hoàng S thường xuyên không có mặt tại nhà, không có trách nhiệm chăm sóc vợ con. Nay chị Nguyễn Thị T xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên đơn, bị đơn đã không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm đến ai, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn đã cương quyết xin ly hôn. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến Tòa và cũng không có ý kiến gì, chứng tỏ anh S cũng không còn thiết tha gì về việc tiếp tục cuộc sống hôn nhân với chị T. Thấy rằng, nếu tiếp tục cuộc sống hôn nhân sẽ không hạnh phúc và mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị T xin ly hôn anh S là có căn cứ, phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2.2] *Về con chung:* chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hoàng S có một con chung là cháu Nguyễn Đường Đ, sinh ngày 22/6/2014; hiện cháu Đ đang được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu Đ cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ; chị

T có thu nhập ổn định 6.500.000 đồng/tháng theo xác nhận của Công ty Cổ phần M; địa chỉ: KCN Q, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị nơi chị T làm việc. Quá trình giải quyết vụ án, anh S không có ý kiến gì về việc giao nuôi con chung, nên cần giao cháu Nguyễn Đường Đ cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T đã có đơn xin rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 luật hôn nhân và gia đình.

- Đình chỉ giải quyết vụ án đối với một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Hoàng S cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 2 Điều 244; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hoàng S.

- Về giao nuôi con chung: giao cháu Nguyễn Đường Đ, sinh ngày 22/6/2014 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục; anh Nguyễn Hoàng S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở quyền này.

2. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với một phần yêu cầu khởi kiện “yêu cầu anh Nguyễn Hoàng S cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng”.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền ký hiệu BLTU/2023 số 0000122 ngày 04/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị (chị T đã nộp đủ án phí).

4. Quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- UBND xã Phong Bình (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thanh Tuấn